

B. Hệ số điều chỉnh giá đất ở các dự án khu dân cư thành phố Bạc Liêu – tỉnh Bạc Liêu

STT	Tên đường	Hệ số điều chỉnh năm 2022
<b>I</b>	<b>DỰ ÁN BẮC TRẦN HUỖNH</b>	
1	Đường Nguyễn Công Tộc (trước Chợ Phường 1, đoạn: Trần Huỳnh - Châu Văn Đặng)	
2	Đường Nguyễn Thái Học (đoạn: Trần Huỳnh đến Khu Đô thị mới)	1,50
3	Đường Châu Văn Đặng (đoạn: Lê Duẩn - Hết ranh Chợ)	1,80
4	Đường Châu Văn Đặng (đoạn: Hết ranh Chợ - Nguyễn Thái Học)	1,40
5	Đường Châu Văn Đặng (đoạn: Nguyễn Thái Học - Tôn Đức Thắng)	1,30
6	Đường Nguyễn Chí Thanh	1,05
7	Đường Trần Văn Tấn	1,05
8	Đường Nguyễn Thị Mười	1,25
9	Đường Dương Thị Sáu	1,25
10	Đường Lê Thị Hương	1,25
11	Đường số 5, số 13	1,25
12	Đường số 1- N2	1,05
13	Đường số 2- N2	1,05
14	Đường Trương Văn An	1,05
15	Đường Trần Hồng Dân	1,25
16	Đường Nguyễn Văn Ưông (Trần Huỳnh - Châu Văn Đặng)	1,25
17	Đường Nguyễn Văn Ưông (Châu Văn Đặng - Tôn Đức Thắng)	2,80
18	Đường Ninh Thạnh Lợi (Trần Huỳnh - Châu Văn Đặng)	2,20
19	Đường Ninh Thạnh Lợi (Châu Văn Đặng - Tôn Đức Thắng)	2,80
20	Đường số 14	2,15
21	Đường Huỳnh Văn Xã	1,05
22	Đường số 17	1,25
23	Đường Trần Văn Ôn (đường số 11 cũ)	1,05
<b>II</b>	<b>DỰ ÁN KHU NHÀ MÁY PHÁT ĐIỆN</b>	1,05
1	Đường Nguyễn Công Tộc (Châu Văn Đặng - Tôn Đức Thắng)	
2	Đường Nguyễn Công Tộc (Tôn Đức Thắng - Nguyễn Chí Thanh)	1,50
3	Đường Châu Văn Đặng (Lê Duẩn - Trương Văn An)	1,05
4	Đường Nguyễn Văn Ưông (nối dài) (số 4 cũ)	1,30
		1,20

5	Đường Hồ Minh Luông (nối dài) (số 2 cũ)	1,25
6	Đường Trương Văn An (nối dài) (số 3 cũ)	1,25
7	Đường Nguyễn Chí Thanh (nối dài) (số 5 cũ)	1,25
8	Đường Đinh Thị Tùng (số 7 cũ)	1,25
9	Đường Phan Thị Phép (số 9 cũ)	1,25
10	Đường Lê Thị Thành (số 10 cũ)	1,25
11	Đường Lư Hòa Nghĩa (số 08 cũ)	1,25
<b>III</b>	<b>DỰ ÁN BẾN XE - BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG</b>	
1	Đường Nguyễn Thông	1,05
2	Đường Lê Thị Riêng (số 8 cũ)	1,05
3	Đường Nguyễn Trường Tộ	1,05
4	Đường Mậu Thân (số 7 cũ)	1,05
5	Đường Ung Văn Khiêm (số 12 cũ)	1,05
6	Đường Nguyễn Hồng Khanh	1,05
7	Đường Nguyễn Hữu Nghĩa	1,05
8	Đường Lê Đại Hành nối dài	1,05
9	Đường Nguyễn Văn Kinh (số 3 cũ)	1,05
10	Đường Bé Văn Đàn	1,05
11	Đường Kim Đồng	1,05
12	Đường Trần Bình Khuôl (số 11 cũ)	1,05
<b>IV</b>	<b>DỰ ÁN KHU CƠ ĐIỆN CŨ (PHƯỜNG 1)</b>	
1	Đường Nguyễn Chí Thanh	1,10
2	Đường Lê Thiết Hùng	1,10
3	Đường Nguyễn Thị Thủ	1,50
4	Đường Tô Minh Luyến	1,50
5	Đường Trần Văn Hộ	1,50
6	Đường Hoà Bình nối dài	1,30
<b>V</b>	<b>DỰ ÁN KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHÍA NAM KHU HÀNH CHÍNH</b>	
1	Đường Ngô Quang Nhã (đường sau trụ sở UBND tỉnh)	1,50

2	Đường Huỳnh Quảng	
3	Đường Quách Thị Kiều	1,60
4	Đường Lương Định Của	2,20
5	Đường Trần Thị Khéo	1,29
6	Đường Lâm Thành Mậu	2,20
7	Đường Ngô Thời Nhiệm	2,20
8	Đường Nguyễn Bình Khiêm	1,05
9	Đường Trần Văn Sớm	2,20
10	Đường Hùng Vương (02 tuyến bên Quảng Trường Hùng Vương, đoạn từ Trần Huỳnh đến Nguyễn Tất Thành)	1,05
11	Các tuyến đường nội bộ còn lại trong dự án	1,05
<b>VI</b>	<b>DỰ ÁN KHU LÊ VĂN TÁM (PHƯỜNG 1)</b>	1,50
1	Các tuyến đường nội bộ trong dự án	
<b>VII</b>	<b>DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ MỚI PHƯỜNG 1</b>	1,05
1	Đường Nguyễn Văn Linh	
2	Đường 3 tháng 2	1,15
3	Đường Nguyễn Thái Học (nối dài)	1,10
4	Đường 19/5	1,10
5	Đường Bùi Thị Xuân	1,05
6	Đường Trần Quang Diệu	1,05
7	Đường Cao Triều Phát	1,05
8	Đường Nguyễn Thị Định	1,05
9	Đường Phan Đình Giót	1,05
10	Đường Lê Khắc Xương	1,05
11	Đường Lê Trọng Tấn	1,05
12	Đường Lâm Văn Thê	1,05
13	Đường Thích Hiển Giác	1,05
14	Đường Phan Ngọc Sên	1,05
15	Đường Nguyễn Việt Hồng	1,05
		1,05



16	Đường Nguyễn Thái Bình	1,05
17	Đường Phạm Hồng Thám	1,05
18	Đường Văn Tiến Dũng	1,05
19	Đường Trần Văn Ôn	1,05
20	Đường Trần Đại Nghĩa	1,05
21	Đường Phạm Ngọc Thạch	1,05
22	Đường Tăng Hồng Phúc	1,05
23	Đường Hoàng Cầm	1,05
24	Các tuyến đường còn lại lộ giới	1,05
<b>VIII</b>	<b>DỰ ÁN KHU DÂN CƯ PHƯỜNG 5</b>	
1	Đường Hàm Nghi	1,10
2	Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	1,05
3	Đường Đồng Khởi	1,10
4	Đường Bùi Thị Trường	1,05
5	Đường Lê Quý Đôn	1,05
6	Đường Lê Đại Hành	1,05
7	Đường Nguyễn Trung Trực	1,05
8	Đường Tôn Thất Tùng	1,05
9	Đường Trần Văn Trà	1,05
10	Đường Duy Tân	1,05
11	Đường Nguyễn Việt Xuân	1,05
12	Đường Nhạc Kị	1,05
13	Đường 6A	1,05
14	Đường Phạm Văn Kiệt	1,05
15	Đường Nguyễn Thị Thơm	1,05
16	Đường Lê Thị Sáu	1,05
17	Đường Nguyễn Bình (Đường số 11B cũ)	1,05
18	Đường Hồ Minh Luông	1,05

19	Đường Bông Văn Dĩa	
20	Đường Phó Đức Chính	1,05
21	Đường Mười Chức (Nọc Nặng cũ)	1,05
22	Đường Nguyễn Tri Phương	1,05
23	Đường Lê Thị Thê	1,05
<b>IX</b>	<b>DỰ ÁN KHU TÁI ĐỊNH CƯ ĐẠI PHÁT THANH CŨ (PHƯỜNG 7)</b>	1,05
1	Đường Lâm Thị Anh (số 13 cũ)	
2	Đường Dương Văn Diệp (số 10 cũ)	1,15
3	Đường số 11	1,10
4	Đường số 4	1,10
<b>X</b>	<b>DỰ ÁN KHU DU LỊCH NHÀ MÁT</b>	1,10
1	Đường C và C1 (đường Bạch Đằng nối dài ra biển)	
2	Đường số 2, số 4 (vuông góc đường Bạch Đằng)	1,10
3	Các đường nội bộ còn lại trong dự án	1,10
<b>XI</b>	<b>DỰ ÁN KHU TÁI ĐỊNH CƯ (02 HA) TẠI PHƯỜNG 8</b>	1,05
1	Đường số 5 và 11	
2	Đường số 12	1,05
3	Đường số 1	1,05
<b>XII</b>	<b>DỰ ÁN KHU DÂN CƯ PHƯỜNG 2</b>	1,05
1	Đường Phan Văn Xoàn (số 6 cũ)	
2	Đường Nguyễn Vĩnh Nghiệp (số 11 cũ)	1,05
3	Đường Ninh Bình (Trung tâm Phường 2)	1,05
4	Đường Nguyễn Thị Bùi (số 3 cũ)	1,50
5	Đường Nguyễn Bá Tội (số 13 cũ)	1,05
6	Đường Trần Văn Mẫn (số 3A cũ)	1,05
7	Đường Đoàn Thị Huê (số 3B cũ)	1,05
8	Đường Lê Văn Năm (số 1B cũ)	1,05
9	Đường Phạm Thị Út (số 1E cũ)	1,05
10	Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa (đường đối diện Kinh Hờ cũ, đoạn từ kênh 30/4 đến đường Ninh Bình)	1,05
		1,05

11	Đường Lê Hồng Phong (số 8 + 14 cũ)	1,05
12	Đường Trần Thanh Việt (số 1D cũ)	1,05
13	Đường Nguyễn Lương Bằng (số 12 cũ)	1,05
14	Đường Trần Văn Bình (số 1A cũ)	1,05
15	Đường Trần Hồng Dân (số 1 cũ)	1,05
16	Đường Nguyễn Thị Nho (số 5 cũ)	1,05
17	Đường Trương Hán Siêu (số 4 cũ)	1,05
18	Đường Trần Văn Đại (số 8A cũ)	1,05
19	Đường Châu Thị Tám (số 2 cũ)	1,05
20	Đường Hoa Lư (số 7 cũ)	1,05
21	Đường Phan Thị Khá (số 6A cũ)	1,05
22	Đường Nguyễn Công Thượng (số 6B cũ)	1,05
23	Đường Nguyễn Hồng Khanh (số 6C cũ)	1,05
24	Đường Tào Văn Tỵ (số 1C cũ)	1,05
25	Đường Tạ Thị Huệ (số 11A cũ)	1,05
26	Đường Lê Thị Huỳnh (số 11B cũ)	1,05
27	Đường Lê Thị Mười (số 9 cũ)	1,05
<b>XIII</b>	<b>DỰ ÁN KHU DÂN CƯ GIÁP KHU TÁI ĐỊNH CƯ BÊN XE BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG PHƯỜNG 7 (KHU DÂN CƯ TRẢNG AN)</b>	
1	Đường số 6A; 8A; 13; 13A; 15; 17, 19A; 19B; 19C; 8B; 16; 29; 33; 33A	1,10
2	Đường số 2; 4; 4B; 6; 10; 12; 18; 31; 31A	1,15
3	Đường số 19	1,10
4	Đường số 8; 11	1,15
5	Đường số 25; 27	1,15
6	Đường số 14; 19D	1,10
7	Đường số 23	1,10
8	Các tuyến đường Khu nhà ở xã hội	1,05
<b>XIV</b>	<b>DỰ ÁN KHU TÁI ĐỊNH CƯ TẬP TRUNG VÀ NHÀ Ở XÃ HỘI ĐÔNG CAO VĂN LẬU (PHƯỜNG 5)</b>	
1	Đường số 11	1,05

2	Đường số 12	
3	Đường số 13	1,05
4	Đường số 14	1,05
5	Đường số 15	1,05
6	Đường số 01	1,05
7	Đường số 02	1,05
8	Đường số 03	1,05
9	Đường số 07	1,05
10	Đường số 08	1,05
<b>XV</b>	<b>DỰ ÁN KHU DÂN CƯ HOÀNG PHÁT</b>	1,05
1	Đường D4; D6; D7; D8; D9; D11; D12; D13; D14; D15; D16; D17; D18; D19; D20; D21	
2	Đường N4; N5; N6; N7; N8; N9; N10; N11; N12; N13; N14; N15	1,05
4	Đường D3	1,05
5	Đường D5	1,05
6	Đường 19 tháng 5	1,05
7	Đường Vành Đai Ngoài	1,05
8	Đường A	1,10
9	Đường 3/2	1,10
10	Đường Nguyễn Văn Linh	1,10
11	Các đường nội bộ trong dự án (đã hoàn thiện hạ tầng)	1,15
		1,05